

YÊU CẦU HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT KINH TẾ TRONG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

PHẠM THỊ THÚY NGÀ*

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới và hội nhập sâu rộng, yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế trở thành vấn đề cấp thiết nhằm xây dựng và phát triển thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Với góc tiếp cận liên ngành (kinh tế, chính trị, xã hội học), bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu là phương pháp phân tích - tổng hợp, kết hợp phương pháp so sánh luật học. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích chỉ ra 6 yêu cầu chủ yếu đặt ra cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế trong bối cảnh mới. Kết quả nghiên cứu khẳng định sự gắn bó hữu cơ giữa hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, coi đây là quá trình song hành và tương tác, góp phần định hình mô hình phát triển hiện đại, bao trùm và nhân văn của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: Hệ thống pháp luật kinh tế; thể chế kinh tế thị trường; phát triển con người; hội nhập quốc tế; cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Abstract: In the context of comprehensive reforms and deep international integration, the requirement to improve the economic legal system has become an urgent issue in building and developing the socialist-oriented market economy in Vietnam. Adopting an interdisciplinary approach (economics, political science and sociology), the article employs analytical-synthetic methods in combination with comparative legal analysis to identify and analyze six key requirements for improving the economic legal system in the new context. The findings demonstrate the intrinsic connection between improving the economic legal system and perfecting the socialist-oriented market economy, emphasizing this as a parallel and interactive process that contributes to shaping a modern, inclusive, and human-centered development model for Vietnam in the new era.

Keywords: Economic legal system; socialist-oriented market economy; human development; international integration; Fourth Industrial Revolution.

Ngày nhận bài: 22/7/2025; Ngày sửa bài: 15/8/2025; Ngày duyệt đăng bài: 30/9/2025.

Đặt vấn đề

Hơn bốn thập kỷ đổi mới đã đưa Việt Nam trở thành nền kinh tế có độ mở lớn, hội nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Quá trình này diễn ra song hành với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh đó, pháp luật kinh tế vừa thiết lập “luật chơi”

minh bạch, ổn định cho các chủ thể kinh doanh, vừa tạo khuôn khổ để Nhà nước kiến tạo phát triển và bảo đảm cạnh tranh lành mạnh. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật kinh tế còn chồng chéo, thiếu đồng bộ, thích ứng chậm với mô hình kinh doanh mới và cơ chế thực thi chưa đủ hiệu lực¹. Những hạn chế này làm tăng chi phí tuân thủ, giảm tính dự báo của môi trường đầu tư và kìm hãm

* TS., Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: ngapham@isl.gov.vn

¹ VCCI - Bộ Tư pháp (2025), Hội thảo “Nhận diện khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và kiến nghị” do VCCI và Bộ Tư pháp phối hợp tổ chức, 14/7/2025. <https://www.vcci.com.vn/news/phap-luat-kinh-doanh-con-nhieu-chong-cheo-chua-phu-hop>

năng lực cạnh tranh. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là nâng cấp hệ thống pháp luật kinh tế theo hướng thống nhất, minh bạch, dễ áp dụng và gắn chặt với tổ chức thi hành, qua đó bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng, công bằng xã hội, hội nhập quốc tế và độc lập, tự chủ.

1. Yêu cầu về phát triển con người trong hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Phát triển con người là yêu cầu cốt lõi khi hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực nội sinh của phát triển. Đại hội XIII nhấn mạnh: “Phát triển con người toàn diện, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để con người Việt Nam trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”². Vì vậy, pháp luật kinh tế không chỉ tạo khung cho tăng trưởng và đầu tư, mà còn phải thúc đẩy phát triển con người và bảo đảm nguyên tắc không ai bị bỏ lại phía sau.

Phát triển con người có thể hiểu ngắn gọn là mở rộng lựa chọn và năng lực sống, học tập, lao động, thụ hưởng mức sống tử tế³. Thực tiễn cho thấy chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đã cải thiện đáng kể, từ 0,492 (1990) lên 0,726 (2022). Tuy vậy, bất bình đẳng cơ hội vẫn hiện

diện, nhất là với người khuyết tật⁴, phụ nữ nông thôn và các nhóm dễ tổn thương trong chuyển đổi số. Điều này đòi hỏi pháp luật kinh tế tiếp tục được hoàn thiện theo hướng bảo đảm bình đẳng thực chất.

Theo đó, pháp luật kinh tế không nên chỉ dừng ở bảo vệ quyền sở hữu, tự do kinh doanh hay hiệu quả đầu tư. Cần tích hợp rõ hơn các yêu cầu xã hội: trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với người lao động; cơ chế bảo đảm tiếp cận bình đẳng với nguồn lực và cơ hội kinh tế; quy định về giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững và bảo hiểm xã hội. Trong bối cảnh CMCN 4.0 và hội nhập sâu, pháp luật cũng cần phản ánh yêu cầu “phát triển con người số”, gồm tiếp cận công nghệ, dữ liệu, kỹ năng số và an toàn thông tin; coi hòa nhập số là một nội dung quan trọng của kiến trúc pháp lý phát triển bền vững, bao trùm⁵.

Một hướng tiếp cận cần nhấn mạnh là chuyển từ “trao quyền hình thức” sang bảo đảm năng lực thực chất để con người sử dụng được cơ hội trong đời sống. Cách tiếp cận năng lực của Amartya Sen⁶ và Martha Nussbaum⁷ gợi ý ba nhóm điều kiện: năng lực nội tại; môi trường và thiết chế xã hội bao trùm; hệ thống pháp luật hỗ trợ, nhất là với nhóm yếu thế. Ví dụ, với người khuyết tật, quyền tiếp cận việc làm là chưa đủ nếu thiếu cơ chế đào tạo nghề phù hợp, ưu đãi cho doanh nghiệp sử dụng lao động khuyết tật và điều kiện tiếp cận nơi làm việc⁸. Vì vậy, pháp luật kinh tế cần thiết kế cơ chế để “quyền” trở thành “khả năng

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập I, tr.115 - 116.

³ United Nations Development Programme (UNDP) (2024), *Human Development Report 2023/2024: Breaking the Gridlock*, New York: UNDP.

⁴ Nguyễn Thúy Quỳnh, “Phát triển con người và chỉ số phát triển con người ở Việt Nam: Thực trạng và một số vấn đề đặt ra”. Tạp chí *Kinh tế và Dự báo*, (20)/2024, tr.19-21.

⁵ Vũ Thị Thanh, “Một số vấn đề lý luận nghiên cứu hòa nhập số”, Tạp chí *Nghiên cứu Con người*, 1(130)/2024, tr. 29-36.

⁶ Amartya Sen (1999), *Development as freedom*. New York, NY: Alfred A. Knopf.

⁷ Martha Craven Nussbaum (2011), *Creating Capabilities: The Human Development Approach*, Harvard University Press

⁸ United Nations Development Programme (UNDP) Việt Nam (2022), *Báo cáo Phát triển con người Việt Nam - Hướng tới sự phát triển bao trùm và bền vững*, Hà Nội.

thực hiện quyền”. Theo UNDP, đây là chìa khóa để vượt qua bất bình đẳng cơ hội - nguyên nhân sâu xa của tái nghèo, loại trừ xã hội và phát triển không bền vững trong kỷ nguyên số và biến đổi khí hậu⁹.

Từ yêu cầu đó, cần tiếp tục thể chế hóa đầy đủ các quyền kinh tế cơ bản đã được ghi nhận trong Hiến pháp 2013 và hoàn thiện khuôn khổ bảo vệ nhóm yếu thế (lao động phi chính thức, nông dân, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, người khuyết tật), đặc biệt trong bối cảnh số hóa và toàn cầu hóa. Hoàn thiện pháp luật kinh tế, vì vậy, phải gắn kết tăng trưởng với phát triển con người, coi phát triển năng lực sáng tạo và đổi mới của con người là động lực trọng yếu của thể chế.

2. Bảo đảm sự tương thích giữa các quy luật khách quan của kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển hệ thống pháp luật kinh tế Việt Nam

Trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, pháp luật kinh tế phải xử lý tốt quan hệ giữa “thị trường” và “định hướng xã hội”. Đại hội XI nhấn mạnh: “Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”¹⁰. Vì vậy, hoàn thiện pháp luật kinh tế không chỉ để thị trường vận hành minh bạch và hiệu quả, mà còn để Nhà nước có công cụ thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ nhóm yếu thế và môi trường.

Về mặt kỹ thuật điều chỉnh, pháp luật kinh tế cần tạo không gian cho các quy luật thị trường vận hành (giá trị, cung - cầu, cạnh tranh...). Đồng thời, Nhà nước không thể buông lỏng điều tiết. Cần kiểm soát các mặt trái như độc quyền, bất bình đẳng, phân hóa giàu nghèo và ô nhiễm môi trường. Điểm khác biệt của mô hình định hướng xã hội chủ nghĩa là: “mô hình sau vừa phát huy tối đa các quy luật của thị trường, vừa phải phát huy vai trò quản lý của Nhà nước để bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa”¹¹. Pháp luật phải làm tốt vai trò “dẫn dắt” và “định hình” phát triển theo hướng vừa tuân thủ quy luật khách quan, vừa bảo đảm công lý xã hội.

3. Tính hệ thống, đồng bộ và hài hòa phát triển của pháp luật kinh tế

Thứ nhất, bảo đảm tính hệ thống và đồng bộ nội tại. Tính hệ thống và đồng bộ là điều kiện để pháp luật kinh tế được áp dụng thống nhất và dự báo được. Nếu quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc bỏ sót, chi phí tuân thủ sẽ tăng và dễ phát sinh tùy tiện khi áp dụng. Vì vậy, cần tổ chức các quy phạm theo cấu trúc logic, phân định rõ phạm vi điều chỉnh giữa các lĩnh vực như đầu tư, thương mại, cạnh tranh, tài chính, lao động, đất đai... Tính đồng bộ bên trong thể hiện ở sự tương thích, ăn khớp giữa các văn bản quy phạm pháp luật ở các cấp độ khác nhau (từ luật đến nghị định, thông tư) và giữa các ngành luật có liên quan. Việc xây dựng pháp luật kinh tế vì vậy cần được tiến hành theo hướng đồng bộ hóa nội dung, quy trình và kỹ thuật lập pháp, có sự tham gia của chuyên gia liên ngành, thông qua tham vấn xã hội rộng rãi và bảo đảm tuân thủ Hiến pháp.

⁹ United Nations Development Programme (UNDP) (2020), *Human Development Report 2020: The Next Frontier - Human Development and the Anthropocene*, New York: UNDP.

¹⁰ Nguyễn Phú Trọng, “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản* số 966, tháng 5-2021, tr. 8.

¹¹ Phan Văn Nhung, “Các mô hình kinh tế thị trường và xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 163 - kỳ II/2024.

Thứ hai, tính hệ thống, toàn diện, đồng bộ với thể chế phát triển. Hoàn thiện tính hệ thống, toàn diện, đồng bộ của hệ thống pháp luật kinh tế là điều kiện quyết định để nâng cấp thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. *Tính hệ thống* của hệ thống pháp luật kinh tế yêu cầu tính hệ thống, liên thông giữa các lĩnh vực then chốt (sở hữu, doanh nghiệp-cạnh tranh, tài chính-ngân hàng, đất đai-môi trường, lao động-an sinh, dữ liệu-công nghệ số). *Tính toàn diện* của hệ thống pháp luật kinh tế yêu cầu bao quát đầy đủ chuỗi hoạt động kinh tế từ huy động, phân bổ, sử dụng đến giám sát nguồn lực, gắn tăng trưởng với công bằng và bảo vệ nhóm yếu thế. *Tính đồng bộ* của hệ thống pháp luật kinh tế giúp loại bỏ chồng chéo, giảm chi phí giao dịch, tăng dự báo và tính cường chế thi hành. Khi ba thuộc tính này được bảo đảm, thị trường vận hành theo quy luật của nó nhưng được dẫn dắt tới mục tiêu công bằng, bao trùm và bền vững, hệ thống pháp luật kinh tế điều phối quan hệ Nhà nước-thị trường-xã hội, kích hoạt đổi mới, giúp vận hành hiệu quả hơn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo đó, hệ thống pháp luật kinh tế phải có khả năng điều chỉnh đầy đủ các khía cạnh cốt lõi của phát triển như: bảo đảm quyền tài sản, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo vệ môi trường đầu tư, khuyến khích kinh tế tư nhân, điều tiết thị trường và kiểm soát các hành vi phản cạnh tranh. Các lĩnh vực pháp luật kinh tế, tài chính - ngân hàng, pháp luật lao động - xã hội, pháp luật đất

đai - môi trường có sự tương tác hiệu quả để tạo thành một chỉnh thể hỗ trợ phát triển hài hòa và bền vững.

Thứ ba, hài hòa tăng trưởng với văn hóa, con người và công bằng xã hội. Pháp luật kinh tế không nên chỉ hướng tới tăng trưởng, mà cần thiết kế cơ chế phân phối hợp lý lợi ích từ tăng trưởng và bảo vệ nhóm yếu thế. Trọng tâm là hoàn thiện các quy định về thuế, ngân sách, tài chính công, đầu tư, doanh nghiệp để gắn tăng trưởng với trách nhiệm xã hội và công bằng vùng miền; đồng thời bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ công cơ bản (giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch...). Kinh nghiệm các nước Bắc Âu¹² và cách tiếp cận “xã hội 5.0” của Nhật Bản¹³ cho thấy cho thấy mục tiêu cân bằng phát triển kinh tế với giải quyết vấn đề xã hội, kiến tạo một xã hội lấy con người làm trung tâm. Hệ thống pháp luật thuế các quốc gia Bắc Âu được thiết kế theo nguyên tắc lũy tiến cao, gắn liền với chi tiêu công rộng rãi, bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng dịch vụ y tế, giáo dục, phúc lợi xã hội¹⁴. Với triết lý “kinh tế nhân văn”, pháp luật Nhật Bản không chỉ thúc đẩy tăng trưởng mà còn định hướng giải quyết vấn đề xã hội (già hóa dân số, phúc lợi cộng đồng, năng lượng - môi trường)¹⁵. Do đó, yêu cầu đặt ra là phải đổi mới hệ thống pháp luật kinh tế theo hướng tích hợp các yếu tố xã hội và văn hóa vào chính sách kinh tế. Các công cụ pháp luật như thuế, chi tiêu công, ưu đãi đầu tư... cần được thiết kế không chỉ dựa trên hiệu quả kinh tế mà còn trên nguyên tắc công bằng và tiến bộ xã hội. Hệ thống

¹² Đinh Công Tuấn, “Quản lý nhà nước trong xây dựng xã hội hài hòa ở Bắc Âu và gợi mở chính sách cho Việt nam”, Tạp chí *Nghiên cứu quốc tế*, số 3 (110)/2017, tr.147-163.

¹³ Kodama, K. (2019, November 12), *Investment for the future: Society 5.0* [Conference presentation], Conference “Reinventing Europe’s Industrial Leadership,” Orgalim, Brussels, Belgium, Mission of Japan to the European Union, <https://www.eu.emb-japan.go.jp/files/000542655.pdf>

¹⁴ Andersen, T. M., Holmström, B., Honkapohja, S., Korkman, S., Söderström, H. T., & Vartiainen, J. (2007), *The Nordic model: Embracing globalization and sharing risks*. Helsinki: Taloustieto/ETLA.

¹⁵ OECD (2025), *Measuring progress towards inclusive and sustainable growth in Japan*, Paris: OECD.

pháp luật về dịch vụ công cơ bản và an sinh xã hội, bao gồm giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, bảo hiểm xã hội và việc làm, cần được thiết kế bảo đảm quyền tiếp cận của mọi người dân. Đồng thời, các luật về văn hoá, môi trường, bình đẳng giới và bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương cần được hoàn thiện để tích hợp các yếu tố xã hội - văn hoá vào chính sách kinh tế, hướng tới phát triển bền vững và nhân văn.

4. Yêu cầu hội nhập quốc tế và an ninh, tự chủ kinh tế

Thứ nhất, hội nhập gắn với lợi ích quốc gia - dân tộc

Hoàn thiện pháp luật kinh tế trong bối cảnh hội nhập phải bảo đảm tương thích với luật pháp quốc tế và cam kết FTA, đồng thời đặt lợi ích quốc gia - dân tộc làm yêu cầu cao nhất, trên cơ sở tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Theo đó, pháp luật cần vừa đáp ứng các nguyên tắc phổ quát như tối huệ quốc (MFN), đối xử quốc gia (NT), tự do thương mại, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, vừa giữ vững các mục tiêu phát triển đặc thù của Việt Nam như công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng và nhóm yếu thế. Trong kỷ nguyên mới, một trong những trọng tâm của cải cách pháp luật kinh tế là “phù hợp với thông lệ quốc tế tiên tiến, bảo đảm cam kết quốc tế đã ký kết, và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong môi trường toàn cầu hóa”¹⁶. Đây là biểu hiện của cách tiếp cận nội luật hóa hội nhập quốc tế trên cơ sở lợi ích dân tộc là tối thượng.

Nội luật hóa cần làm đồng bộ, nhưng phải có lộ trình phù hợp. Mỗi FTA có mức

cam kết khác nhau. CPTPP yêu cầu cao hơn về cạnh tranh và doanh nghiệp nhà nước so với EVFTA. RCEP lại linh hoạt hơn với chính sách trong nước. Vì vậy, pháp luật không chỉ để tuân thủ. Pháp luật phải giúp Việt Nam chủ động tham gia và định hình “luật chơi” quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong cạnh tranh toàn cầu. Đồng thời, phải giữ vững nguyên lý “phát triển vì con người, bảo đảm quyền lợi người lao động, môi trường và cộng đồng”¹⁷ và ứng phó kịp thời các rủi ro như thao túng thương mại, chuyển giá, xâm nhập thị trường trong nước, hoặc lạm dụng sở hữu trí tuệ để cản trở cạnh tranh.

Thứ hai, giữ vững an ninh kinh tế và tự chủ trong hội nhập

Trong bối cảnh hội nhập sâu, an ninh kinh tế và độc lập, tự chủ trở thành yêu cầu cấp thiết. Đây không chỉ là mục tiêu phát triển, mà còn gắn với ổn định thể chế và chủ quyền quốc gia. Vì vậy, pháp luật kinh tế phải vừa hỗ trợ hội nhập hiệu quả, vừa tăng nội lực và khả năng chống chịu trước các cú sốc bên ngoài.

Pháp luật cần khẳng định vai trò Nhà nước trong kiến tạo và dẫn dắt phát triển. Trọng tâm là bảo vệ ngành kinh tế cốt lõi, thúc đẩy nội địa hóa sản xuất, làm chủ công nghệ và chuỗi cung ứng thiết yếu¹⁸. Độc lập, tự chủ không có nghĩa là khép kín. Việt Nam vẫn cần thu hút nguồn lực quốc tế, nhưng theo hướng có chọn lọc và có kiểm soát. Việt Nam cần thiết lập hành lang pháp lý ổn định, minh bạch để thu hút có chọn lọc nguồn lực quốc tế, đồng thời kiểm soát tốt các hoạt động đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các hiện tượng “núp bóng” đầu

¹⁶ Hoàng Thế Liên, “Cải cách thể chế, pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”, Hội thảo quốc gia: *Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*, Hà Nội, 06/3/2025, tr.11-21.

¹⁷ Lê Nguyễn Diệu Anh, “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế: Thực trạng và giải pháp”, Tạp chí *Kinh tế và Dự báo*, số 9(272)/2023.

¹⁸ Lê Nho Minh, “Bảo đảm an ninh kinh tế trong thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa giai đoạn 2021-2030”, Tạp chí *Khoa học Đại học Văn Lang*, (37)/2023, tr. 64-66.

tư để thao túng thị trường, rửa tiền hoặc gây ảnh hưởng chính trị. Pháp luật phải quy định rõ trách nhiệm rà soát an ninh kinh tế trong các lĩnh vực nhạy cảm, thiết lập cơ chế cảnh báo sớm và xử lý rủi ro trong các giao dịch xuyên biên giới¹⁹.

Muốn tự chủ bền vững, phải nâng năng lực cạnh tranh. Pháp luật cần tạo nền cho khoa học - công nghệ, nhân lực chất lượng cao và doanh nghiệp Việt Nam. Khung pháp lý phải có tính dự báo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kinh tế số. Pháp luật kinh tế cần quy định rõ quyền đối với dữ liệu, cơ chế chia sẻ và định giá dữ liệu. Có thể áp dụng sandbox cho lĩnh vực mới như fintech, AI, blockchain để vừa khuyến khích sáng tạo vừa kiểm soát rủi ro. Song song, pháp luật kinh tế phải quản trị các rủi ro an ninh phi truyền thống: chủ quyền dữ liệu và an toàn công nghệ; độc quyền dữ liệu; ô nhiễm xuyên biên giới; rủi ro tài chính xuyên biên giới và tài sản số/tiền kỹ thuật số (gắn với yêu cầu khung pháp lý, giám sát và hợp tác quốc tế).

Thứ ba, phát triển kinh tế bền vững gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và cạnh tranh chiến lược phức tạp, việc gắn kết phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng - an ninh trở thành yêu cầu cấp thiết. Hệ thống pháp luật kinh tế cần tích hợp mục tiêu tăng trưởng với bảo vệ chủ quyền, ổn định chính trị và an ninh quốc gia. Trọng tâm là thúc đẩy phát triển kinh tế tại các địa bàn chiến lược, kiểm soát chặt

chế đầu tư, mua bán - sáp nhập có yếu tố nước ngoài ở khu vực nhạy cảm, đồng thời khuyến khích các ngành kinh tế lưỡng dụng và doanh nghiệp quốc phòng - an ninh tham gia thị trường dân sự. Bên cạnh đó, pháp luật phải bảo vệ các tuyến năng lượng, thông tin, chuỗi cung ứng trọng yếu, kiểm soát dữ liệu số và nền tảng xuyên biên giới để ngăn ngừa nguy cơ xâm nhập, thao túng. Cần có cơ chế giám sát, cảnh báo sớm và chế tài hiệu quả đối với các hoạt động kinh tế tiềm ẩn rủi ro như rửa tiền²⁰, thao túng thị trường qua tiền mã hóa²¹, tài sản mã hóa²² hay dịch vụ số không kiểm soát.

5. Yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong kỷ nguyên mới

Thứ nhất, yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới

Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là biện pháp, cách thức để thực hiện thành công mục tiêu của Đảng ta đã được xác định trong Điều lệ Đảng: xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không có người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản”²³. Đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

¹⁹ Lê Nho Minh (2023), “Bảo đảm an ninh kinh tế trong thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa giai đoạn 2021-2030”, Tạp chí *Khoa học Đại học Văn Lang*, (37), tr. 64-66.

²⁰ Nguyễn Văn Hiền, “Rửa tiền qua tiền mã hóa: Vấn đề pháp lý và gợi mở cho Việt Nam”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 11/2022, tr.45-52.

²¹ Bùi Thanh Sơn, “Tiền mã hóa tại một số nước và khuyến nghị cho Việt Nam”, Tạp chí *Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương*, số 5/2023, tr.13-14.

²² Ngô Vĩnh Bạch Dương, “Những vấn đề pháp lý đặt ra đối với quản lý nhà nước về tài sản mã hóa và giải pháp đối với Việt Nam”, Tạp chí *Giáo dục Lý luận*, số 11/2024, tr.189-192.

²³ GS.TS Tô Lâm, *Phát huy tính đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Tạp chí *Cộng sản*, ngày 20-10-2024, https://tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/phet-huy-tinh-dang-trong-xay-dung-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam

trong kỷ nguyên mới, hệ thống pháp luật kinh tế không chỉ điều chỉnh các quan hệ thị trường mà còn đóng vai trò thiết lập khung thể chế cho Nhà nước kiến tạo phát triển. Hiện nay những vướng mắc lớn nằm ở luật: Đất đai, Đầu tư công, Đầu tư, Xây dựng, Kinh doanh bất động sản, Nhà ở, Quy hoạch... Hệ thống pháp luật này chồng chéo, mâu thuẫn, làm tắc nghẽn huy động nguồn lực²⁴. Điều này đòi hỏi cải cách các luật về đầu tư, doanh nghiệp, cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, khoa học và công nghệ... nhằm thúc đẩy năng suất, hiệu quả và đổi mới sáng tạo - những yếu tố nền tảng của năng lực cạnh tranh quốc gia trong thời đại số.

Pháp luật kinh tế trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa không chỉ hướng đến hiệu quả kinh tế mà còn bảo đảm công bằng, tiến bộ xã hội. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thuế, ngân sách, đất đai, tài nguyên, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ nhóm yếu thế... nhằm điều tiết hợp lý phân phối thu nhập, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo và củng cố nền tảng xã hội của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong kỷ nguyên mới, hệ thống pháp luật kinh tế cần thích ứng nhanh với sự chuyển dịch sang nền kinh tế số và các hình thái kinh doanh mới (kinh tế nền tảng, tài sản số, thương mại điện tử xuyên biên giới, trí tuệ nhân tạo). Điều này đặt ra yêu cầu phải sớm ban hành hoặc sửa đổi các luật liên quan đến dữ liệu, giao dịch điện tử, tiền kỹ thuật số, an ninh mạng và sở hữu trí tuệ trong môi trường số.

Một trong những tiêu chí cốt lõi của Nhà nước pháp quyền là năng lực thực thi pháp luật công bằng, hiệu lực, hiệu quả. Do đó, yêu cầu đặt ra là xây dựng cơ chế tổ chức thi hành pháp luật kinh tế có tính chuyên nghiệp, trách nhiệm giải trình cao; đồng thời tăng cường năng lực thanh tra, kiểm

tra, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp kinh tế minh bạch, kịp thời.

Thứ hai, yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong kỷ nguyên mới

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, cạnh tranh chiến lược gia tăng và chuyển đổi số diễn ra nhanh chóng, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh quốc gia. Pháp luật không chỉ đóng vai trò là công cụ điều chỉnh mà còn là động lực thể chế thúc đẩy phát triển.

Hệ thống pháp luật kinh tế cần bảo đảm tính ổn định, minh bạch, dễ tiên liệu và thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất - kinh doanh. Cần tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ điều kiện kinh doanh không cần thiết, xử lý triệt để tình trạng chồng chéo giữa các luật, bảo đảm quyền tài sản và tự do kinh doanh. Bên cạnh đó, cần thiết lập hành lang pháp lý thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới. Hệ thống pháp luật cần khuyến khích nghiên cứu - phát triển (R&D), bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đồng thời sớm ban hành các đạo luật liên quan đến tài sản số, dữ liệu, và trí tuệ nhân tạo. Pháp luật phải tạo điều kiện phát triển đồng bộ các thị trường yếu tố sản xuất như đất đai, lao động, tài chính và khoa học công nghệ. Điều này bao gồm bảo đảm quyền sử dụng đất như một loại tài sản giao dịch minh bạch, phát triển thị trường lao động linh hoạt, thị trường tài chính xanh - số và cơ chế định giá, chia sẻ dữ liệu.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hệ thống pháp luật kinh tế cần gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển bền vững và bảo đảm an ninh kinh tế. Cần có quy định kiểm soát đầu tư nước ngoài có điều

²⁴ Nguyễn Đình Cung, “Đẩy mạnh cải cách thể chế là quan trọng nhất để tiếp tục phục hồi và phát triển kinh tế”, Tạp chí *Pháp lý*, số 1+2/2023, tr.37-41.

kiện trong các lĩnh vực then chốt, kiểm soát rủi ro từ công nghệ xuyên biên giới, đồng thời thiết lập cơ chế thuế carbon, phí phát thải và trách nhiệm mở rộng của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

6. Yêu cầu khai thác, ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang làm thay đổi sâu sắc nền tảng của mô hình phát triển kinh tế, thúc đẩy sự chuyển dịch từ kinh tế truyền thống sang kinh tế tri thức, kinh tế số và đổi mới sáng tạo. Các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), blockchain, điện toán đám mây... đang định hình lại phương thức sản xuất - kinh doanh, chuỗi cung ứng, thị trường lao động và mô hình cạnh tranh toàn cầu. Trong bối cảnh đó, hệ thống pháp luật kinh tế cần có sự chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng chủ động, dự báo và thích ứng kịp thời với những thay đổi mang tính đột phá này.

Trước hết, hệ thống pháp luật kinh tế cần tạo lập hành lang pháp lý thuận lợi để thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, quản trị doanh nghiệp, thương mại điện tử và các mô hình kinh doanh mới. Đồng thời, cần xác lập các nguyên tắc bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, quyền sở hữu tài sản số, an toàn dữ liệu và bảo vệ người tiêu dùng trong môi trường số. Đặc biệt, trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, sự ra đời của các sản phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra đặt ra yêu cầu cấp thiết về sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật liên quan đến chủ thể quyền tác giả, tiêu chí công nhận quyền sở hữu và cơ chế phân bổ quyền giữa con người và hệ thống máy móc thông minh. Hệ thống pháp luật kinh tế trong lĩnh vực này cần định hình rõ phạm vi bảo hộ, chế tài vi phạm và cơ chế bảo đảm quyền tài sản đối với tài sản trí tuệ phi truyền thống.

Ngoài ra, CMCN 4.0 cũng đặt ra yêu cầu hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi số

trong quản lý kinh tế, bao gồm: khung pháp lý cho chứng cứ điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số, định danh điện tử, thanh toán số và giao dịch xuyên biên giới. Việc công nhận, thu thập và sử dụng dữ liệu điện tử làm chứng cứ trong các tranh chấp kinh tế - thương mại cần được quy định minh bạch, bảo đảm tính pháp lý, tính toàn vẹn và độ tin cậy của thông tin số.

Kết luận

Hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế không chỉ là một nhiệm vụ kỹ thuật lập pháp mà là điều kiện cốt lõi để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Hệ thống pháp luật kinh tế chính là công cụ thể chế hóa sự hài hòa giữa các quy luật khách quan của thị trường với mục tiêu công bằng, nhân văn và phát triển bền vững của chủ nghĩa xã hội. Khi được xây dựng đồng bộ, minh bạch và gắn kết chặt chẽ với các yêu cầu phát triển con người, hội nhập quốc tế, an ninh kinh tế và thích ứng với những biến đổi của thời đại, hệ thống pháp luật kinh tế sẽ trở thành nền tảng để thị trường vận hành hiệu quả, Nhà nước quản lý hiệu lực, và xã hội phát triển hài hòa. Từ đó, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ bảo đảm tăng trưởng mà còn củng cố công lý xã hội, khẳng định định hướng phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Nguyễn Diệu Anh, “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế: Thực trạng và giải pháp”, Tạp chí *Kinh tế và Dự báo*, số 9 (272)/2023.
2. Nguyễn Đình Cung, “Đẩy mạnh cải cách thể chế là quan trọng nhất để tiếp tục phục hồi và phát triển kinh tế”, Tạp chí *Pháp lý*, số 1-2/2023.

3. Ngô Vĩnh Bạch Dương, “Những vấn đề pháp lý đặt ra đối với quản lý nhà nước về tài sản mã hóa và giải pháp đối với Việt Nam”, Tạp chí *Giáo dục Lý luận*, số 11/2024.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập I.
5. Nguyễn Văn Hiến, “Rửa tiền qua tiền mã hóa: Vấn đề pháp lý và gợi mở cho Việt Nam”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 11/2022.
6. Hoàng Thế Liên (2025), *Cải cách thể chế, pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Hội thảo quốc gia “Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Bộ Tư pháp, Hà Nội, 06/3/2025.
7. Tô Lâm (2024), “Phát huy tính đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Tạp chí *Cộng sản điện tử*, 20/10/2024, https://tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/phat-huy-tinh-dang-trong-xay-dung-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam
8. Lê Nho Minh, “Bảo đảm an ninh kinh tế trong thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa giai đoạn 2021-2030”, Tạp chí *Khoa học Đại học Văn Lang*, (37)/2023.
9. Martha Craven Nussbaum (2011), *Creating Capabilities: The Human Development Approach*, Harvard University Press.
10. Phan Văn Nhung, “Các mô hình kinh tế thị trường và xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”, Tạp chí *Lý luận Chính trị*, số 163 - kỳ II/2024.
11. Nguyễn Thúy Quỳnh, “Phát triển con người và chỉ số phát triển con người ở Việt Nam: Thực trạng và một số vấn đề đặt ra”, Tạp chí *Kinh tế và Dự báo*, (20)/2024.
12. Amartya Sen (1999), *Development as Freedom*, New York, Alfred A. Knopf.
13. Bùi Thanh Sơn, “Tiền mã hóa tại một số nước và khuyến nghị cho Việt Nam”, Tạp chí *Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương*, số 5/2023.
14. Vũ Thị Thanh, “Một số vấn đề lý luận nghiên cứu hòa nhập số”, Tạp chí *Nghiên cứu Con người*, 1(130)/2024.
15. Nguyễn Phú Trọng, “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tạp chí *Cộng sản*, số 5(966)/2021.
16. Đinh Công Tuấn, “Quản lý nhà nước trong xây dựng xã hội hài hòa ở Bắc Âu và gợi mở chính sách cho Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, 3(110)/2017.
17. United Nations Development Programme (2020), *Human Development Report 2020: The Next Frontier - Human Development and the Anthropocene*, New York, UNDP.
18. United Nations Development Programme (2024), *Human Development Report 2023/2024: Breaking the Gridlock*, New York, UNDP.
19. United Nations Development Programme (UNDP) Việt Nam (2022), *Báo cáo Phát triển con người Việt Nam - Hướng tới sự phát triển bao trùm và bền vững*, Hà Nội.
20. VCCI, Bộ Tư pháp (2025), Hội thảo “Nhận diện khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và kiến nghị”, 14/7/2025, <https://www.vcci.com.vn/news/phap-luat-kinh-doanh-con-nhieu-chong-cheo-chua-phu-hop>